

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Áp dụng cho hệ cao đẳng tuyển sinh từ năm 2023)

1. Thông tin về giảng viên tham gia giảng dạy học phần

TT	Họ tên giảng viên	Học hàm/ Học vị	Số điện thoại	Email	Đơn vị công tác	Địa điểm làm việc
1	Nguyễn Thị Thu Hà	Thạc sĩ	0982511699	thuha672@yahoo.com.vn	Khoa LLCT-TLGD	VPK Khoa LLCT-TLGD
2	Hà Duy Tá	Thạc sĩ	0932296422	Haduyta@gmail.com	Khoa LLCT-TLGD	VPK Khoa LLCT-TLGD
3	Vương Thị Thanh Thủy	Thạc sĩ	0945334850	Vuongthuy178@gmail.com	Khoa LLCT-TLGD	VPK Khoa LLCT-TLGD
4	Đào Lan Hương	Tiến sĩ	0919.614.006	lanhuongcdspbn1@gmail.com	Khoa LLCT-TLGD	VPK Khoa LLCT-TLGD
5	Nguyễn Thị Hạnh Ngọc	Thạc sĩ	0989663082	hanhngoccdsp@bacninh.edu.vn	Khoa LLCT-TLGD	VPK Khoa LLCT-TLGD
6	Vương Thị Thủy	Thạc sĩ	0935.368.486	cdspbnvuongthuy@gmail.com	Khoa LLCT-TLGD	VPK Khoa LLCT-TLGD

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: GIÁO DỤC HỌC ĐẠI CƯƠNG

- Mã học phần: TL.MN.CS.02

- Chuyên ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non

- Các học phần tiên quyết: Tâm lí học mầm non

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Số tín chỉ: 02

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy/ VLVH/ Liên thông

+ Lí thuyết: 20

+ Thực hành/Thảo luận: 20

+ Sinh viên tự học: 60

- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tâm lí giáo dục/ Khoa Lí luận chính trị - Tâm lí giáo dục.

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Kiến thức

- Người học hiểu sâu sắc hệ thống tri thức cơ bản về khoa học giáo dục và giáo dục mầm non. Phân tích được mục tiêu giáo dục mầm non, xác định được các nguyên tắc giáo dục mầm non cốt lõi. Nhận biết được xu thế phát triển giáo dục mầm non trong từng thời điểm. Mô tả được cấu trúc của chương trình giáo dục mầm non. Mô tả được các phương pháp giáo dục sớm đối với trẻ mầm non.
- Hệ thống hóa được chức năng, nhiệm vụ của giáo viên mầm non. Phân tích đặc điểm lao động sư phạm và những yêu cầu về phẩm chất và năng lực của giáo viên mầm non.

3.2. Kỹ năng:

- Xây dựng được mục tiêu giáo dục tổng thể và mục tiêu từng hoạt động giáo dục phù hợp với từng độ tuổi của trẻ. Xây dựng hệ thống biện pháp để thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục ở trường mầm non phù hợp với vị trí việc làm. Phân tích và dự báo xu thế phát triển giáo dục mầm non theo hướng đổi mới
- Thiết kế môi trường lớp học trên cơ sở triết lí giáo dục của các phương pháp giáo dục sớm có thể áp dụng trong lớp mầm non.
- Biết xây dựng chủ đề giáo dục và tự tin thuyết trình về chủ đề giáo dục để tuyên truyền, tư vấn cho phụ huynh về kiến thức giáo dục con cái trong độ tuổi mầm non: Phát triển ngôn ngữ, vận dụng phương pháp giáo dục sớm tại gia đình, ổn định cảm xúc trong quá trình nuôi dạy trẻ...
- Lập kế hoạch phát triển bản thân theo những yêu cầu của thực tiễn giáo dục mầm non trong từng giai đoạn của thực tiễn.

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

NL1. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.

NL2. Đánh giá được chất lượng trong hoạt động dạy học và giáo dục trẻ mầm non.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

4.1. Về kiến thức

KT1. Có khả năng phân tích các nội dung của quá trình giáo dục: Đối tượng, khái niệm, tính chất, chức năng

KT2. Có năng lực phân tích các chỉ số trong mục tiêu giáo dục, nội dung các nguyên tắc giáo dục mầm non và đặc điểm cơ bản của lao động sư phạm.

KT3. Có khả năng đánh giá xu thế phát triển giáo dục mầm non.

KT4. Hiểu đặc điểm lao động sư phạm, các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người giáo viên mầm non. Nắm bắt triết lý giáo dục của các phương pháp giáo dục sớm cho trẻ mầm non.

4.2. Về kỹ năng

4.2.1. Kỹ năng cứng (KNC):

KNC1. Có khả năng xây dựng được mục tiêu giáo dục bậc MN/lĩnh vực hoạt động/kế hoạch dạy học – chăm sóc trẻ MN.

KNC2. Có khả năng xây dựng chủ đề giáo dục MN. Có khả năng lựa chọn phương pháp nghiên cứu phù hợp khi nghiên cứu các vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục

KNC3. Có khả năng vận dụng các nguyên tắc cơ bản trong giáo dục MN phù hợp với điều kiện thực tiễn

KNC4. Có khả năng lựa chọn và sử dụng các PPGD sớm vào trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ở trường MN

4.2.1. Kỹ năng mềm (KNM):

KNM1. Có năng lực tư vấn cho phụ huynh về nội dung, phương pháp GD trẻ lứa tuổi MN

KNM2. Có khả năng lập kế hoạch phát triển bản thân theo những yêu cầu của thực tiễn giáo dục mầm non trong từng giai đoạn

4.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

NL1. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.

NL2. Có khả năng đánh giá được sự phát triển của trẻ, chất lượng trong hoạt động dạy học và giáo dục trẻ mầm non.

5. Ma trận liên kết nội dung chương/ mục với chuẩn đầu ra của học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng		Năng lực (NL) tự chủ và trách nhiệm	
		1	2	3	4	KNC	KNM	NL1	NL2
Chương 1: Giáo dục học là một khoa học	I. Đối tượng nghiên cứu của giáo dục học	x							
	II. Những khái niệm cơ bản trong giáo dục học	x							
	III. Giáo dục học là một hiện tượng xã hội	x							
	IV. Chức năng của giáo dục học	x							
	V. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục					x			x

Chương II: Mục đích giáo dục, nguyên tắc giáo dục và xu thế phát triển giáo dục	I. Mục đích giáo dục		x			x			
	II. Nguyên tắc trong giáo dục mầm non				x	x	x		x
	III. Xu thế phát triển giáo dục mầm non			x	x				
Chương III: Phương pháp giáo dục sớm cho trẻ mầm non	I. Phương pháp Montessori II. Phương pháp giáo dục Steiner/ Waldor III. Tiếp cận Reggio Emilia trong giáo dục mầm non IV. Giáo dục Steam trong trường mầm non					x			x
Chương IV: Người giáo viên mầm non	I. Ý nghĩa của nghề giáo viên mầm non		x				x		
	II. Chức năng, nhiệm vụ, vai trò của giáo viên mầm non.		x					x	
	III. Đặc điểm lao động sư phạm của giáo viên mầm non		x				x	x	
	IV. Yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với giáo viên mầm non.		x				x	x	

6. Các yêu cầu của học phần

- Yêu cầu đối với sinh viên:

- + Đọc nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, làm bài tập, đề xuất khi nghe giảng.
- + Chuẩn bị câu hỏi thảo luận; đọc, sưu tầm các tư liệu liên quan đến bài học.
- + Tham dự ít nhất 80% số thời gian học tập trên lớp, đủ các yêu cầu của môn học, học phần và có đủ điểm các bài kiểm tra thường xuyên, định kì được quy định trong chương trình môn học, học phần;
- + Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra thường xuyên, định kì không thấp hơn 4,0 điểm theo thang điểm 10;

- Yêu cầu giảng viên:

- + Nắm vững kiến thức cơ bản của bộ môn được phân công giảng dạy và một số môn học có liên quan trong chuyên ngành đào tạo được giao.

- + Lên kế hoạch xây dựng chương trình học phù hợp đối với sinh viên, nâng cao trình độ kỹ năng chuyên môn để truyền đạt kiến thức tối đa nhất cho sinh viên mình phụ trách.
- + Cập nhật được các tài liệu liên quan, đáp ứng được nhu cầu đào tạo phù hợp thực tiễn và xu thế phát triển.
- + Sử dụng có hiệu quả và an toàn các phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy học, có phương pháp dạy học hiệu quả, phù hợp với nội dung môn học.

7. Nội dung, phương pháp dạy - học

TT	Nội dung	Phương pháp dạy – học	Giờ giảng dạy trên lớp		Giờ sinh viên tự học
			Lí thuyết	Bài tập/ Thực hành/ Thảo luận	
1 - 4	<p>Chương 1: Giáo dục học là một khoa học</p> <p>I. Đối tượng nghiên cứu của giáo dục học</p> <p>II. Những khái niệm cơ bản trong giáo dục học</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giáo dục (nghĩa rộng) 2. Dạy học 3. Giáo dục (nghĩa hẹp) <p>III. Giáo dục học là một hiện tượng xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tính vĩnh hằng của giáo dục 2. Tính phổ biến của giáo dục 3. Tính giai cấp của giáo dục <p>IV. Chức năng của giáo dục học</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chức năng kinh tế - sản xuất 2. Chức năng chính trị - xã hội 3. Chức năng văn hoá – tư tưởng <p>V. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục</p>	<i>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Vấn đáp.</i>	4		
5 - 8	<p>* Thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: <ol style="list-style-type: none"> 1. Tính chất, chức năng của giáo dục 2. Các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục - Hình thức: Thảo luận nhóm trên lớp 			4	

	<p>* Tự học của sinh viên: - Tìm hiểu về cấu trúc của giáo dục học</p>				12
9 - 14	<p>Chương II: Mục đích giáo dục, nguyên tắc giáo dục và xu thế phát triển giáo dục I. Mục đích giáo dục 1. Khái niệm mục đích giáo dục 2. Khái niệm mục tiêu giáo dục 3. Mục tiêu giáo dục mầm non II. Nguyên tắc trong giáo dục mầm non 1. Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm 2. Giáo dục trẻ thông qua môi trường 3. Giáo dục trẻ theo hướng tích hợp 4. Giáo dục đảm bảo tính hệ thống, liên tục, thường xuyên, vừa sức. 5. Giáo dục chú ý đến tính riêng biệt 6. Xã hội hoá trong giáo dục III. Xu thế phát triển giáo dục mầm non 1. Xu thế phát triển giáo dục mầm non trên thế giới 2. Xu thế phát triển giáo dục mầm non ở nước ta</p>	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Vấn đáp	6		
15 - 19	<p>* Thảo luận - Nội dung: 1. Mục tiêu giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay 2. Các nguyên tắc giáo dục mầm non 3. Xu thế phát triển giáo dục mầm non</p>	Seminar		5	
	<p>* Tự học của sinh viên: Hệ thống văn bản quy định chương trình giáo dục mầm non</p>				17
20	<p>Kiểm tra thường xuyên: 1. Tính chất, chức năng của giáo dục 2. Nguyên tắc và xu thế phát triển giáo dục mầm non</p>		1		2
21 - 26	<p>Chương III: Phương pháp giáo dục sớm cho trẻ mầm non I. Phương pháp Montessori 1. Khái quát lịch sử hình thành PP Montessori</p>	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Vấn đáp	6		

	<p>2. Triết lý giáo dục trong PP Montessori 3. Lĩnh vực giáo dục trong PP montessori</p> <p>II. Phương pháp giáo dục Steiner/ Waldorf</p> <p>1. Sơ lược về phương pháp giáo dục Steiner/Waldorf 2. Nội dung của phương pháp giáo dục Steiner/Waldorf 3. Ưu điểm – hạn chế của phương pháp giáo dục Steiner/Waldorf</p> <p>III. Tiếp cận Reggio Emilia trong giáo dục mầm non</p> <p>1. Sơ lược về tiếp cận Reggio Emilia trong Giáo dục mầm non 2. Nội dung của các tiếp cận Reggio Emilia 3. Ưu điểm – hạn chế của cách tiếp cận Reggio Emilia</p> <p>IV. Giáo dục Steam trong trường mầm non</p> <p>1. Sơ lược về giáo dục Steam trong trường mầm non 2. Nội dung của giáo dục Steam trong trường mầm non 3. Ưu điểm – hạn chế của giáo dục Stem trong trường mầm non</p>				
27 - 32	<p>* Thảo luận:</p> <p>- Nội dung: Mô hình giáo dục Montessori/steam/Reggio Emilia tại các cơ sở GDMN</p>	Semina		6	
	<p>* Tự học:</p> <p>- Lịch sử hình thành các phương pháp giáo dục - Triết lý giáo dục trong các phương pháp - Ưu điểm – hạn chế của các phương pháp giáo dục</p>				18

33 - 35	<p>Chương IV: Người giáo viên mầm non</p> <p><i>I. Ý nghĩa của nghề giáo viên mầm non</i></p> <p><i>II. Chức năng, nhiệm vụ, vai trò của giáo viên mầm non.</i></p> <p>1. Chức năng của giáo viên mầm non</p> <p>2. Nhiệm vụ của giáo viên mầm non</p> <p>3. Vai trò của giáo viên mầm non</p> <p><i>III. Đặc điểm lao động sư phạm của giáo viên mầm non</i></p> <p>1. Mục đích lao động</p> <p>2. Công cụ lao động</p> <p>3. Sản phẩm lao động</p> <p>4. Thời gian lao động</p> <p>5. Không gian lao động</p> <p><i>IV. Yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với giáo viên mầm non.</i></p> <p>1. Phẩm chất</p> <p>2. Năng lực</p>		2		
36 - 40	<p>* Thực hành tại CS GDMN:</p> <p>- Nội dung:</p> <p>1. Chức năng, nhiệm vụ, vai trò của giáo viên mầm non</p> <p>1. Yêu cầu về phẩm chất và năng lực của giáo viên mầm non</p> <p>2. Kế hoạch rèn luyện bản thân để đáp ứng yêu cầu thực tiễn của giáo dục mầm non.</p>	Thực hành		5	
	<p>* Tự học của sinh viên:</p> <p>- Yêu cầu về phẩm chất và năng lực của giáo viên mầm non</p>				9
	<p>* Kiểm tra định kì:</p> <p>- Phương pháp giáo dục sớm</p> <p>- Đặc điểm lao động sư phạm của giáo viên mầm non</p>		1		2
Tổng			20	20	60

8. Tài liệu chính và tài liệu tham khảo

a. Giáo trình chính:

- [1]. Trường CĐSP BN (2014), *Tài liệu học tập một số học phần đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non* (Phần Giáo dục học đại cương), NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Nguyễn Thị Hòa (2017), *Giáo dục học mầm non*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3]. Thái Duy Tuyên (2009), *Những vấn đề chung của giáo dục học*, NXB Đại học Sư phạm.

b. Tài liệu tham khảo

- [3]. Ngô Hiểu Huy (2020), *Phương pháp giáo dục Montessori - Phương pháp giáo dục tối ưu dành cho trẻ 0 - 6 tuổi*, NXB Phụ nữ.
- [4]. Nguyễn Thành Hải (2009), *Giáo dục stem/steam từ trải nghiệm thực hành đến tư duy sáng tạo*, NXB trẻ.
- [5]. Louise Boyd Cadwell (Ân Vi dịch) (2008), *Phương pháp giáo dục Reggio Emilia*, NXB Lao động.

9. Phương thức kiểm tra, đánh giá điểm học phần

9.1. Điểm trung bình các điểm kiểm tra và điểm thi kết thúc học phần:

* Điểm trung bình các điểm kiểm tra (trọng số 0,4): là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, định kì theo hệ số của từng loại điểm:

- Kiểm tra thường xuyên: 1 điểm (hệ số 1)

- Kiểm tra định kì: 1 điểm (hệ số 2)

* Thi kết thúc học phần (trọng số 0,6):

+ Hình thức thi: Vấn đáp

+ Thời gian thi: Theo quy định.

9.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

- Tham dự ít nhất 80% số thời gian học tập trên lớp, đủ các yêu cầu của học phần và có đủ điểm các bài kiểm tra thường xuyên, định kì được quy định trong đề cương chi tiết học phần;

- Điểm trung bình các điểm kiểm tra không thấp hơn 4,0 điểm theo thang điểm 10.

9.3. Thang điểm: Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), được làm tròn đến **một** chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thương

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2023
TRƯỞNG BỘ MÔN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà

PHỤ LỤC I.

MA TRẬN MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1. Trình độ đào tạo: Cao đẳng
 2. Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non (GDMN)
 5. Thời gian đào tạo: 3 năm
 Học phần: Giáo dục học đại cương

3. Mã ngành: 51140201
 4. Loại hình đào tạo: Chính quy/VLVH/ Liên thông
 Trưởng bộ môn (Kí, ghi rõ họ và tên): Nguyễn Thị Thu Hà

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo	Được thể hiện và mô tả trong học phần
1. Phẩm chất	1.1. Yêu quê hương, đất nước	1.1.1	
		1.1.2	
		1.1.3	
		1.1.4	
	1.2. Mến trẻ	1.2.1	x
		1.2.2	x
		1.2.3	x
	1.3. Yêu nghề	1.3.1	x
		1.3.2	x
		1.3.3	x
	1.4. Trung thực	1.4.1	x
		1.4.2	x
		1.4.3	x
	1.5. Trách nhiệm	1.5.1	
		1.5.2	
		1.5.3	
		1.5.4	
		1.5.5	
	1.6. Tự học	1.6.1	x

		1.6.2	x
		1.6.3	x
2. Năng lực chung	2.1. Năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi	2.1.1	
		2.1.2	
		2.1.3	
		2.1.4	
		2.1.5	
	2.2. Năng lực giao tiếp và hợp tác	2.2.1	x
		2.2.2	x
		2.2.3	x
		2.2.4	x
		2.2.5	x
		2.2.6	x
		2.2.7	x
	2.3. Năng lực lãnh đạo	2.3.1	
		2.3.2	
		2.3.3	
	2.4. Năng lực giải quyết vấn đề	2.4.1	
2.4.2		x	
2.4.3		x	
2.4.4		x	
2.4.5		x	
2.4.6		x	

	2.5. Năng lực về xây dựng văn hóa nhà trường	2.5.1	x
		2.5.2	x
		2.5.3	
	2.6. Năng lực phản biện	2.6.1	x
		2.6.2	x
		2.6.3	x
3. Năng lực sư phạm	3.1. Năng lực lập kế hoạch dạy học và tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non.	3.1.1	x
		3.1.2	x
		3.1.3	x
		3.1.4	x
		3.1.5	
		3.1.6	
		3.1.7	
		3.1.8	x
		3.1.9	
	3.2. Năng lực chăm sóc và giáo dục	3.2.1	
		3.2.2	
		3.2.3	x
		3.2.4	x
		3.2.5	x
		3.2.6	x
		3.2.7	x
	3.3. Năng lực định hướng	3.3.1	x
		3.3.2	x
		3.3.3	x
	3.4. Năng lực hoạt động xã hội	3.4.1	x
		3.4.2	x
		3.4.3	x
	3.5 Năng lực phát triển nghề	3.5.1	x
		3.5.2	x

	nghề nghiệp	3.5.3	x
		3.5.4	x
4 Năng lực nghề nghiệp	4.1. Năng lực khoa học GDMN	4.1.1	
		4.1.2	
		4.1.3	
		4.1.4	
	4.2. Năng lực sử dụng học vấn giáo dục tổng quát và học vấn khoa học GDMN để giải thích Chương trình GDMN	4.2.1	x
		4.2.2	x
		4.2.3	x
	4.3. Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức khoa học tổng quát và khóa học ngành vào thực tiễn	4.3.1	
		4.3.2	
		4.3.3	
		4.3.4	
		4.3.5	
	4.4. Năng lực nghiên cứu khoa học GDMN	4.4.1	x
		4.4.2	x
		4.4.3	x
	4.5. Năng lực sử dụng tiếng nước ngoài trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em	4.5.1	
		4.5.2	
		4.5.3	
4.6. Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em	4.6.1		
	4.6.2		
	4.6.3		

